HNDRD

Cẩm nang bán hàng HNDRD

Vợt · Cước · Giày — Dễ học, Dễ thuộc, Dễ nhớ.
Dùng cho đội sales **LinkSports (Miền Bắc)** và **Yasu Sport (Miền Nam)** khi tư vấn khách đã quen mã Yonex / Lining / Victor.

- **Bảng giá** T11/2026
- **3 phân khúc:** Cao cấp · Trung cấp · Sơ cấp
- **Giá lẻ + giá đại lý**

PHẦN 1 · HIỂU BRAND TRONG 30 GIÂY

HNDRD là ai?

Nói đúng 5 ý này là khách thấy thương hiệu "có tuổi, có sao, có quốc tế" — không còn cảm giác hàng lạ.

01 · XUẤT XỨ

Thương hiệu Singapore

Thuộc tập đoàn **Sunlight Sports**, thành lập năm **2022** — định vị thương hiệu thể thao chuyên nghiệp, không phải hàng trôi nổi.

02 · ĐỘ PHỦ

30+ quốc gia

Có mặt tại Indonesia, Ấn Độ, Singapore, Thái Lan, Malaysia, Đan Mạch, Vương quốc Anh...

03 · VẬN ĐỘNG VIÊN

Có VĐV đẳng cấp thế giới

Mathias Christiansen (hạng 3 đôi nam), Alexandra Bøje, Rasmus Gemke, Line Kjærsfeldt (Đan Mạch), Raymond Indra, Nikolaus Joaquin (Indonesia).

CÂU CHỐT 15 GIÂY — HỌC THUỘC LÒNG

"HNDRD là thương hiệu **Singapore của tập đoàn Sunlight Sports**, thành lập 2022, đang có mặt ở **hơn 30 quốc gia** và **tài trợ VĐV top 3 thế giới**. Công nghệ và phân khúc **ngang Yonex – Lining – Victor**, nhưng giá dễ chịu hơn và **chiết khấu cho shop tốt hơn**."

> **Mẹo bán:** đừng nói "hàng mới". Hãy nói **"thương hiệu thứ 4"** — khách đã có Yonex/Lining/Victor, HNDRD là lựa chọn thay thế cùng phân khúc, cùng công nghệ, giá tốt hơn.

PHẦN 2 · BẢNG TRA NGƯỢC — DÙNG NHIỀU NHẤT

Khách nói mã gì → Bạn bán mã gì

Khách quen Yonex / Lining / Victor sẽ hỏi đúng mã họ biết. Đọc cột trái, trả lời ngay cột phải. Không cần nhớ thông số.

Khách hỏi		Bán	Giá
Yonex · Astrox 100ZZ	→	Nitrix 70 Venom	3.299.000 ₫
Yonex · Astrox 88D Pro	→	Nitrix Pro	3.299.000 ₫
Yonex · Astrox 77 Pro	→	Nitrix 70 Volta	3.299.000 ₫
Yonex · Nanoflare 1000Z	→	Flareon 700	3.299.000 ₫
Yonex · Astrox 88D Tour	→	Nitrix Attack	1.799.000 ₫
Yonex · Nanoflare 1000 Tour	→	Flareon Typhoon · Nano Neo 7000	1.599.000 · 1.499.000 ₫
Yonex · Nanoflare 700	→	Battle 600	1.999.000 ₫
Yonex · Astrox 01 / DG Series	→	Aeroblast 7	599.000 ₫
Victor · Thruster FC Ultra	→	Nitrix 80 Bullet	3.799.000 ₫
Victor · Thruster F Ultra	→	Nitrix 70 Venom	3.299.000 ₫
Victor · Halbertec 8000	→	Hyfonic 7	3.299.000 ₫
Victor · Calibar 600C	→	Nitrix 70 Volta	3.299.000 ₫
Victor · Arsaber 11 Tour	→	Hyfonic Lazer	1.499.000 ₫
Lining · Axforce 100	→	Nitrix 70 Venom	3.299.000 ₫
Lining · BladeX 900	→	Flareon 700	3.299.000 ₫
Lining · Axforce Cannon	→	Nitrix 10	799.000 ₫
Lining · Axforce Cannon Pro	→	Nitrix Thunder	1.599.000 ₫
Lining · Axforce 90 Dragon/Tiger Max	→	Z-Tronic 100	2.599.000 ₫
Lining · BladeX 500	→	Flareon Typhoon	1.599.000 ₫
Lining · BladeX 200	→	Flareon 100	699.000 ₫

KHÁCH HỎI · LINING

Windstorm 72 / 78 → BÁN **Nuclear 72 / Nuclear 78** 1.899.000 · 1.699.000 ₫

KHÁCH HỎI · LINING

Turbocharging 01D → BÁN **Hyfonic 1** 699.000 ₫

3 câu hỏi vàng để chốt đúng cây: ① Anh/chị đánh **tấn công** hay **phòng thủ – điều cầu**? ② Ngân sách **dưới 1 triệu / 1–2 triệu / trên 3 triệu**? ③ Đang dùng **mã gì** (để em so sánh trực tiếp)?

PHẦN 3 · VỢT

3 phân khúc — nhớ theo màu

● Vàng = Cao cấp (2,8 – 3,8 triệu) · ● Xanh = Trung cấp (1,3 – 2,6 triệu) · ● Xanh lá = Sơ cấp (499K – 999K)

CAO CẤP — Vợt cao cấp — khách chơi phong trào khá, bán chuyên, CLB

MẪU VỢT	LỐI CHƠI	CÂN BẰNG	ĐŨA	ĐIỂM MẠNH	SO SÁNH VỚI	GIÁ LẺ	GIÁ ĐẠI LÝ
Nitrix 80 Bullet 3U/4U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 5.9mm	Đũa siêu mỏng 5.9mm — vung nhanh, đập xé	**Victor Thruster FC Ultra**	**3.799.000 ₫**	**2.469.350 ₫**
Nitrix Pro 3U/4U	Tấn công	Nặng đầu	TB cứng · 6.5mm	Bản đặc biệt của Srikanth Kidambi	**Yonex Astrox 88D Pro**	**3.299.000 ₫**	**2.144.350 ₫**
Nitrix 70 Venom 3U/4U	Tấn công	Nặng đầu	TB cứng · 6.1mm	Đũa mỏng 6.1mm — đánh đơn & đôi công sau	**Yonex Astrox 100ZZ · Lining Axforce 100 · Victor Thruster F Ultra**	**3.299.000 ₫**	**2.144.350 ₫**
Nitrix 70 Volta 3U/4U/5U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 7.0mm	Khung khí động học — bán chuyên, đôi, nam & nữ	**Yonex Astrox 77 Pro · Lining Calibar 600C**	**3.299.000 ₫**	**2.144.350 ₫**
Flareon 700 3U/4U	Tốc độ	Nặng đầu	TB cứng · 7.0mm	Phản tạt, tốc độ vung nhanh — đứng lưới cực tốt	**Yonex Nanoflare 1000Z · Lining BladeX 900**	**3.299.000 ₫**	**2.144.350 ₫**
Hyfonic 7 3U/4U	Điều cầu	Cân bằng	TB · 7.0mm	Khung khí động học — công thủ toàn diện, kiểm soát	**Victor Halbertec 8000**	**3.299.000 ₫**	**2.144.350 ₫**
Battle 900 4U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 6.5mm	Nhanh, chuẩn xác — kiểm soát trận đấu tốt	**Yonex Astrox 100ZZ**	**2.999.000 ₫**	**1.949.350 ₫**
Z-Tronic 100 Ti 4U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 6.2mm	Sợi titan trên đũa — sức bật mạnh, thiên công	**Yonex Astrox 100ZZ**	**2.899.000 ₫**	**1.884.350 ₫**

TRUNG CẤP — Vợt trung cấp — khách chơi đều, sinh viên, dân văn phòng

MẪU VỢT	LỐI CHƠI	CÂN BẰNG	ĐŨA	ĐIỂM MẠNH	SO SÁNH VỚI	GIÁ LẺ	GIÁ ĐẠI LÝ
Z-Tronic 100 4U	Tấn công	Nặng đầu	TB cứng · 6.2mm	Đũa mỏng, tốc độ — bản "Dragon/Tiger Max"	**Lining Axforce 90 Dragon/ Tiger Max**	**2.599.000 ₫**	**1.689.350 ₫**
Battle 600 4U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 6.5mm	Nhanh, nhẹ, trợ lực — dễ đánh	**Yonex Nanoflare 700**	**1.999.000 ₫**	**1.299.350 ₫**
Nuclear 72	Tốc độ · công thủ	315mm	Dẻo TB · 7.0mm	Trọng lượng siêu nhẹ, linh hoạt	**Lining Windstorm 72**	**1.899.000 ₫**	**1.234.350 ₫**
Nitrix Attack 4U/5U	Tấn công	Nặng đầu	TB cứng · 6.5mm	Đũa mỏng, nặng đầu — bản Srikanth	**Yonex Astrox 88D Tour**	**1.799.000 ₫**	**1.169.350 ₫**
Nuclear 78	Tốc độ · công thủ	298mm	Dẻo TB · 7.0mm	Trọng lượng siêu nhẹ, dễ xoay trở	**Lining Windstorm 78**	**1.699.000 ₫**	**1.104.350 ₫**
Nitrix Thunder 4U/5U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 7.0mm	Nặng đầu — đập cầu mạnh, giá tốt	**Lining Axforce Cannon Pro**	**1.599.000 ₫**	**1.039.350 ₫**
Flareon Typhoon 4U/5U	Tốc độ	Nhẹ đầu	TB · 7.0mm	Khung khí động học — phòng thủ, phản tạt	**Yonex Nanoflare 1000 Tour · Lining BladeX 500**	**1.599.000 ₫**	**1.039.350 ₫**
Hyfonic Lazer 4U/5U	Điều cầu	Cân bằng	TB · 7.0mm	Điểm ngọt rộng — dễ vào cầu, kiểm soát	**Victor Arsaber 11 Tour · Lining Turbocharging 50**	**1.499.000 ₫**	**974.350 ₫**
Nano Neo 7000 4U/5U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 7.0mm	Vành vát mỏng — tốc độ vung nhanh	**Yonex Nanoflare 1000 Tour**	**1.499.000 ₫**	**974.350 ₫**
Predator 82/84 Extreme	Tấn công	Nặng đầu	TB · 7.0mm	Tấn công mạnh, sức bền vượt trội	**Lining G-Force · Yonex Astrox DG Series**	**1.299.000 ₫**	**844.350 ₫**

SƠ CẤP — Vợt sơ cấp — khách mới chơi, phụ huynh mua cho con, khách thử brand

MẪU VỢT	LỐI CHƠI	CÂN BẰNG	ĐŨA	ĐIỂM MẠNH	SO SÁNH VỚI	GIÁ LẺ	GIÁ ĐẠI LÝ
N-Ergy 80 4U	Tốc độ	Nặng đầu	TB · 6.8mm	Toàn diện, khung vát xé gió	**Lining Turbocharging 9 II / 50D**	**999.000 ₫**	**649.350 ₫**
Nitrix 10 4U/5U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 6.8mm	Cây tấn công giá rẻ nhất dòng Nitrix	**Lining Axforce Cannon**	**799.000 ₫**	**519.350 ₫**
Shark 82 4U	Tấn công	Nặng đầu	TB · 7.0mm	Tấn công, dễ làm quen	**Lining Axforce Cannon**	**799.000 ₫**	**519.350 ₫**
Flareon 100 4U/5U	Tốc độ	Nhẹ đầu	TB · 7.0mm	Dễ xoay chuyển vợt — cho người mới	**Lining BladeX 200**	**699.000 ₫**	**454.350 ₫**
Hyfonic 1 4U/5U	Điều cầu	Cân bằng	TB · 7.0mm	Kiểm soát — dễ điều cầu	**Lining Turbocharging 01D**	**699.000 ₫**	**454.350 ₫**
Aeroblast 7 5U	Tấn công linh hoạt	304mm	Dẻo TB · 7.0mm	Nhẹ, trợ lực tốt — nữ & người mới	**Kumpoo K520 Pro · Yonex Astrox 01**	**599.000 ₫**	**419.300 ₫**
Rock 80 5U	Tấn công linh hoạt	302mm	Dẻo TB · 7.0mm	Nhẹ, trợ lực — giá vào cửa thấp nhất	—	**499.000 ₫**	**349.300 ₫**

Cách nhớ nhanh tên dòng: NITRIX = **N**ặng đầu, **tấn công** (đập cầu) · **FLAREON** = **F**ast, **tốc độ**, nhẹ đầu (phòng thủ/phản tạt) · **HYFONIC** = **H**armony, cân bằng (điều cầu/kiểm soát) · **BATTLE / Z-TRONIC** = lai tấn công · **NUCLEAR** = siêu nhẹ.

PHẦN 4 · CƯỚC

Cước HNDRD — khách hỏi Yonex/Lining, bạn trả lời JP

Cước là món **lợi nhuận cao nhất** và **bán lặp lại nhiều nhất**. Mỗi lần khách căng vợt là một lần bán cước. Nhớ theo độ dày (mm) — khách hay hỏi "cước 0.65 / 0.66 / 0.7".

MÃ CƯỚC	TƯƠNG ĐƯƠNG	CẢM GIÁC	ĐỘ DÀY	ĐIỂM MẠNH	GIÁ LẺ	GIÁ ĐẠI LÝ
JP 58 Magnite	**Kizuna Z58**	Đanh, cứng	0.58 mm	Tiếng nổ đã tai, trợ lực tốt — dành cho khách thích "nổ"	**199.000 ₫**	**135.320 ₫**
JP 63 Magnite	**Yonex Exbolt 63**	Đanh, cứng	0.63 mm	Lực nảy mạnh mẽ, sắc bén	**199.000 ₫**	**135.320 ₫**
JP 63 Hunter	**Lining No.3 Boost**	Cân bằng	0.63 mm	Tiếng nổ đã tai, trợ lực tốt — dễ chơi	**199.000 ₫**	**135.320 ₫**
JP 66 Hunter X	**Yonex BG66 Ultimax**	Mềm	0.66 mm	Trợ lực, cảm giác êm — phù hợp khách tay yếu	**189.000 ₫**	**128.520 ₫**
JP 65 Magnite	**Yonex Exbolt 65**	Đanh, cứng	0.65 mm	Lực nảy cực tốt — bán chạy nhất phân khúc 65	**179.000 ₫**	**121.720 ₫**
JP 70 Magnite	**Yonex BG 65Ti**	Đanh, cứng	0.70 mm	Tiếng nổ đã tai, trợ lực tốt, bền	**159.000 ₫**	**108.120 ₫**
70 X-Pro	**Yonex BG 7**	Mềm	0.70 mm	Dòng tiêu chuẩn — độ bền cao, giá rẻ	**59.000 ₫**	**38.350 ₫**

Nhớ nhanh: số nhỏ = đũa mỏng = nảy & nổ hơn, mau đứt hơn (58 → 63) · **số lớn = dày = bền hơn, êm hơn** (66 → 70). Khách chơi phong trào → **65–66**. Khách thích nổ, tay khỏe → **58–63**. Khách cần bền, căng lưới nhiều → **70 / 70 X-Pro**.

CÂU CHỐT BÁN CƯỚC

"Cước HNDRD **cùng nhà máy, cùng tiêu chuẩn** với Exbolt/BG của Yonex, nhưng **rẻ hơn 20–30%**. Anh căng thử 1 lần, em bảo đảm cảm giác không khác — mà tiền tiết kiệm được thì đổi được 2 lần căng."

PHẦN 5 · GIÀY

Giày HNDRD — 4 mức giá, 4 kiểu khách

Chọn giày theo **ngân sách** và **tần suất chơi**, không cần thuộc công nghệ.

MẪU GIÀY	PHÂN KHÚC	PHÙ HỢP VỚI	TƯƠNG ĐƯƠNG PHÂN KHÚC *	SIZE	GIÁ LẺ	GIÁ ĐẠI LÝ
PHENOM	Cao cấp	Khách chơi 3–5 buổi/tuần, thi đấu phong trào, cần êm & bám sân	**Yonex Power Cushion 65Z4 · Victor P9200 III · Lining Ranger 5 Pro**	37 – 46	**2.499.000 ₫**	**1.624.350 ₫**
BEAST MAX	Trung cấp	Khách chơi 2–3 buổi/tuần, cần độ bền & ổn định cổ chân	**Yonex Cascade Drive · Victor A780 · Lining Rogue 5**	37 – 46	**1.499.000 ₫**	**974.350 ₫**
VELOCITY ZOOM	Phổ thông	Khách chơi 1–2 buổi/tuần, ưu tiên nhẹ & linh hoạt	**Yonex SHB 35X · Victor P9200TD · Lining Sonic 5**	37 – 46	**999.000 ₫**	**649.350 ₫**
RAZOR	Nhập môn	Khách mới chơi, học sinh – sinh viên, mua đôi đầu tiên	**Yonex SHB 25X · Victor AS-30 · Lining Falcon**	33 – 46	**699.000 ₫**	**489.300 ₫**

* **Lưu ý quan trọng:** tài liệu HNDRD **chưa có bảng mapping giày chính thức** sang Yonex/Lining/Victor. Cột "tương đương phân khúc" là **so sánh theo mức giá & công năng** để khách dễ hình dung — **không phải so sánh 1-1**. Khi nói với khách, dùng câu: "*Cùng tầm giá với...*" chứ không nói "*giống hệt...*".

Mẹo bán giày: luôn hỏi **"Anh đi size bao nhiêu?"** trước, rồi mới giới thiệu mẫu. Giày HNDRD form **ôm chân** — khách đang đi Yonex 42 thường lấy HNDRD **42 hoặc 42.5**. Không có size → gợi ý mẫu khác cùng giá, đừng để khách ra về tay không.

PHẦN 6 · CHIẾT KHẤU

Chính sách chiết khấu cho đại lý

Dùng khi khách là **shop / đại lý** hỏi "lấy sỉ giá bao nhiêu". Đây là mức chiết khấu trên giá bán lẻ đề xuất.

Vợt (trừ Rock 80 & Aeroblast 7) **35%**	Giày (trừ Razor) **35%**	Túi, Balo **35%**
Phụ kiện (vớ, quấn cán, băng cổ tay, lót giày) **35%**	Cước tép **32–42%**	Cước cuộn **48–55%**
Giày Razor **30%**	Vợt Rock 80 & Aeroblast 7 **30%**	Áo / Quần **30%**

Cách tính nhanh giá đại lý: Giá lẻ × 0,65 (với mức 35%) · **Giá lẻ × 0,70** (với mức 30%). Ví dụ: Nitrix 70 Venom 3.299.000 × 0,65 = **2.144.350 ₫** — khớp đúng bảng giá T11.

PHẦN 7 · BẢNG BỎ TÚI

In ra, gấp 4, để trong ví

Chỉ giữ **mã + giá lẻ**. Đủ để trả lời 90% câu hỏi tại sân.

VỢT CAO CẤP

Nitrix 80 Bullet	**3.799.000**
Nitrix Pro	**3.299.000**
Nitrix 70 Venom	**3.299.000**
Nitrix 70 Volta	**3.299.000**
Flareon 700	**3.299.000**
Hyfonic 7	**3.299.000**
Battle 900	**2.999.000**
Z-Tronic 100 Ti	**2.899.000**

VỢT TRUNG CẤP

Z-Tronic 100	**2.599.000**
Battle 600	**1.999.000**
Nuclear 72	**1.899.000**
Nitrix Attack	**1.799.000**
Nuclear 78	**1.699.000**
Nitrix Thunder	**1.599.000**
Flareon Typhoon	**1.599.000**
Hyfonic Lazer	**1.499.000**
Nano Neo 7000	**1.499.000**
Predator 82/84	**1.299.000**

VỢT SƠ CẤP

N-Ergy 80	**999.000**
Nitrix 10	**799.000**
Shark 82	**799.000**
Flareon 100	**699.000**
Hyfonic 1	**699.000**
Aeroblast 7	**599.000**
Rock 80	**499.000**

CƯỚC

JP 58 / 63 Magnite	**199.000**
JP 63 Hunter	**199.000**
JP 66 Hunter X	**189.000**
JP 65 Magnite	**179.000**
JP 70 Magnite	**159.000**
70 X-Pro	**59.000**

GIÀY

PHENOM	**2.499.000**
BEAST MAX	**1.499.000**
VELOCITY ZOOM	**999.000**
RAZOR	**699.000**

CHIẾT KHẤU ĐẠI LÝ

Vợt / Giày / Túi / PK	**35%**
Cước tép	**32–42%**
Cước cuộn	**48–55%**
Razor · Rock 80 · Aeroblast 7 · Áo	**30%**

3 CÂU CHỐT CUỐI — DÙNG KHI KHÁCH CÒN LĂN TĂN

① "Anh đang đánh cây gì, em so sánh trực tiếp cho anh."
② "Cùng phân khúc, HNDRD rẻ hơn 20–30% — anh lấy 2 cây vẫn rẻ hơn 1 cây bên kia."
③ "Bảo hành chính hãng Sunlight, có VĐV top 3 thế giới dùng — anh yên tâm."

Nguồn số liệu
Giá bán lẻ & giá đại lý: *Báo giá tổng hợp HUNDRD — Tháng 10/2026* (công ty TNHH LinkSport Việt Nam).
Mapping vợt & cước: *Sale Training HNDRD VN*.
Mapping giày: tương đương phân khúc (không chính thức).

Sunlight Sports Vietnam
Cẩm nang nội bộ · T11/2026
LinkSports (Bắc) · Yasu Sport (Nam)